TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**587/**2024/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 524/2024/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp: "*Xin ly hôn*" giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1986**

*** Bị đơn: Anh Đinh Xuân B, sinh năm 1986;**

Cùng HKTT và nơi ở: Tổ dân phố 3 (số mới Ngõ 252 đường T), phường C, quận BTL, TP Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Hoàng Thị S và anh Đinh Xuân B có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh NĐ vào ngày 28/9/2009, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị S và anh Đinh Xuân B

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung*:* Chị Hoàng Thị S và anh Đinh Xuân B có 02 con chung là: Đinh Hoàng Q, sinh ngày 05/8/2010 và Đinh Vân K, sinh ngày 23/01/2015.

Giao cháu Đinh Hoàng Q và cháu Đinh Vân K cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Đinh Xuân B có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/tháng (mỗi con 3.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. **Về tài sản chung**: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nhà ở chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có nhà ở chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. **Về khoản nợ chung**: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0075339 ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, TP Hà Nội và được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Yên Phong, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang